

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIAO THỦY  
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 78/2020/HS-ST

Ngày: 24 - 8 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Xuân Thu;

Ông Cao Xuân Chiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2020/TLST - HS ngày 14 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2020/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Tr; sinh năm 1998, tại huyện KX, tỉnh TB; nơi cư trú: Xóm 5 xã HT, huyện KX, tỉnh TB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Theo đạo thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Đào Thị Th; tiền án, tiền sự: Không; hiện tại ngoại tại địa phương; “có mặt”.

**Bị hại:** Ông Vũ Viết N, sinh năm 1967; nơi cư trú: Xóm NC xã TĐ, huyện TN, tỉnh ND (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của ông N:

+ Bà Đặng Thị X (là vợ của ông N); sinh năm 1975; “vắng mặt”.

+ Chị Vũ Thị L (là con ông N); sinh năm 1995; “vắng mặt”.

+ Anh Vũ Xuân M (là con ông N); sinh năm 1998; “vắng mặt”.

Đều cư trú tại: Xóm NC xã TĐ, huyện TN, tỉnh ND.

(Bà X, anh M ủy quyền cho chị L).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1960; nơi cư trú: Xóm 5 xã HT, huyện KX, tỉnh TB; “có mặt”.

- Bà Đào Thị Th, sinh năm 1958; Xóm 5 xã HT, huyện KX, tỉnh TB; “vắng mặt”.

- Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1967; nơi cư trú: Xóm NC xã TĐ, huyện TN, tỉnh NĐ; “vắng mặt”.

- Anh Phạm Văn B; sinh năm 1969; địa chỉ: Xóm 1 xã BH, huyện GT, tỉnh NĐ; “vắng mặt”.

*Người làm chứng:* Anh Phạm Văn T; “vắng mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 31 - 01 - 2020, Nguyễn Văn Tr một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Exciter, màu xanh trắng BKS: 17B7 - 419.54 đi trên trục QL37B theo hướng từ xã Giao Phong, huyện Giao Thủy đi xã Giao Châu, huyện Giao Thủy để về nhà mình. Khi đi đến đoạn đường cong thuộc xóm 12 xã Giao Yến, huyện Giao Thủy (đoạn đường có biển báo giới hạn tốc độ dưới 50 km/h), Tr điều khiển xe đi khoảng giữa phần đường bên phải (theo chiều đi của mình) với tốc độ 88,5 km/h ( $\pm 6$  km). Cùng lúc này ông Vũ Viết N điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA, Wave anpha, BKS: 18B2-108.76, phía sau chở theo ông Vũ Văn Đ từ hướng xã Giao Yến đi xã Giao Phong (ngược chiều với xe của Tr). Ông N điều khiển xe đi ở khoảng giữa phần đường bên phải (theo chiều đi) với tốc độ 43 km/h ( $\pm 2$  km). Khi đi vào đoạn đường cong, do Tr lái xe với tốc độ cao đã không vào cua đi theo phần đường của mình mà đi lấn sang phần đường bên trái (phần đường của xe ngược chiều) dẫn đến toàn bộ phần đầu xe bên trái xe của Tr đã va chạm vào phần đầu xe bên trái của xe ông N và hai xe tiếp tục trượt qua nhau khiến ông N và ông Đ ngã văng ra đường về bên phải theo chiều đi.

Ngay lúc này ông Phạm Văn B, điều khiển xe ô tô tải BKS 21C - 014.72 đang đi ở phía sau, cùng chiều với xe ông N và đi ở phần đường bên phải (theo chiều đi) với tốc độ 42 km/h ( $\pm 2$  km) đang đi đến. Khi thấy hai xe mô tô trên va chạm ông B liền đạp phanh và đánh lái sang trái đường (theo chiều đi) để tránh vụ tai nạn trên. Tuy nhiên ngay sau khi va chạm với xe ông N, xe của Tr bị mất lái lao về phía trước, tiếp tục đâm vào đầu xe ông B. Toàn bộ phần đầu xe bên trái của xe Tr va

chạm vào phần ba đèn xóc phía trước bên phải của xe ông B, đổ sang bên phải chiều xe và bị xe ông B đẩy lùi lại khoảng 15 mét về phía xã Giao Phong rồi dừng lại.

Sau khi xảy ra tai nạn, Tr và ông Đ, ông N bị thương; ông N bị thương nặng được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Việt Đức Hà Nội đến ngày 16/02/2020 thì tử vong.

Tại bản kết luận giám định số 159/GĐKTHS ngày 30/02/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: “*Nạn nhân Vũ Viết N, sinh năm 1967 chết do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ*”.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 xe mô tô Exciter BKS: 17B7-419.54; 01 xe mô tô HODA, Wave anpha, BKS 18B2-108.76; 01 xe ô tô tải BKS 21C-014.72.

Thu tại hiện trường một số miếng nhựa màu trắng, xanh dạng cánh yếm xe mô tô hai bánh (Ký hiệu: A); 01 miếng cao su màu đen thu tại mặt lăn bánh trước xe mô tô BKS: 17B7 – 419.54 (khu vực xuất hiện vết trượt bề mặt bánh xe) (ký hiệu: M1); 01 miếng nhựa màu xanh thu tại ốp nhựa che đầu phía trên trục cổ định bánh trước bên trái xe mô tô BKS: 17B7 – 419.54 (ký hiệu M2); Tụ chất màu đen bám dính tại cần số của xe mô tô BKS: 18B2 – 108.76 (ký hiệu A1); Tụ chất màu xanh bám dính tại đầu ốp che trục bánh trước bên trái xe mô tô BKS: 18B2 – 108.76 (ký hiệu A2); Sao lưu từ thiết bị camera giám sát tự động nhà anh Phạm Văn Ph (gần hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông) 01 đoạn video có tên “Cuahang”, thời gian trên hệ thống từ 09:49:03 – 09:49:32 ngày 31/01/2020 (Thời gian cài đặt trên hệ thống Camera trùng với thời gian thực tế), trong đó ghi lại hình ảnh xuất hiện xe mô tô BKS: 17B7 – 419.54 đang lưu thông trên QL 37B; Sao lưu từ thiết bị camera giám sát tự động nhà anh Phạm Văn Th1 (gần hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông) 01 đoạn video có tên “Camera”, thời gian trên hệ thống từ 10:48:53 – 10:49:40 ngày 31/01/2020 (Thời gian cài đặt trên hệ thống Camera nhanh hơn so với thời gian thực tế là 01 giờ), trong đó ghi lại hình ảnh xuất hiện xe Exciter đang lưu thông trên QL 37B; Sao lưu từ thiết bị camera giám sát tự động nhà anh Nguyễn Văn T1 (gần hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông) 01 đoạn video có tên “Camera 01”, thời gian trên hệ thống từ 08:39:03 – 08:39:35 ngày 31/01/2020 (Thời gian cài đặt trên hệ thống Camera chậm hơn so với thời gian thực tế là 01 giờ 10 phút), trong đó xuất hiện hình ảnh có 02 người đàn ông đội mũ bảo hiểm điều khiển xe kiểu dáng Wave và xe ô tô tải BKS: 21C – 014.72.

Tại Bản kết luận giám định số 180/PC09 - KL ngày 21/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

“+ Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa trong toàn bộ nội dung các

đoạn vì đeo găng tay định.

+ Không đủ yếu tố để xác định tốc độ của xe mô tô BKS: 17B7-419.54 tại thời điểm 09h49'22".

+ Vận tốc của xe mô tô dạng xe nhãn hiệu Exciter xuất hiện tại thời điểm 10h49'27" là: 88,5 km/h ( $\pm 6$  km).

+ Vận tốc của xe mô tô dạng xe nhãn hiệu Wave, trên xe có hai người đàn ông đội mũ bảo hiểm tại thời điểm 8h39'29" là: 43 km/h ( $\pm 2$  km).

+ Vận tốc của xe ô tô BKS: 21C-014.72 tại thời điểm 08h39'32" là: 42 km/h ( $\pm 2$  km)".

Tại Bản kết luận giám định số 159/GĐKTHS ngày 02/03/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

"Mẫu nhựa của miếng nhựa dạng cánh yếm thu tại hiện trường (ký hiệu A) cùng loại với mẫu nhựa thu trên xe mô tô BKS: 17B7 - 419.54.

Mẫu tạp chất màu đen bám dính tại cần số của xe mô tô BKS: 18B2 - 108.76 (ký hiệu A1) không đủ cơ sở để kết luận có cùng loại hay không cùng loại với mẫu cao su màu đen thu tại mặt lăn bánh trước xe mô tô BKS: 17B7 - 419.54 (ký hiệu M1).

Mẫu tạp chất màu xanh bám dính tại ốp che trục bánh trước xe mô tô BKS: 18B2 - 108.76 (ký hiệu A2) là sơn, cùng loại với mẫu sơn trên miếng nhựa dạng cánh yếm thu tại hiện trường (ký hiệu A) và mẫu sơn của miếng nhựa thu trên xe mô tô BKS: 17B7 - 419.54".

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 16 - 4 - 2020 đã xác định giá trị thiệt hại tài sản do vụ tai nạn giao thông gây ra là 2.000.000 đồng, gồm: 01 ô tô nhãn hiệu Honda, BKS 18B2 - 10876 thiệt hại là 1.500.000 đồng; 01 xe ô tô, loại xe tải, nhãn hiệu Hoa Mai thiệt hại là 500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 13 - 7 - 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định truy tố Nguyễn Văn Tr về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội Đ xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b và điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; xử phạt bị cáo từ 18 tháng

đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 hộp bìa cattong được niêm phong ghi số 159/GĐKTHS hoàn trả mẫu vật giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án như: Biên bản hiện trường; lời khai của bị hại, người làm chứng; kết luận giám định; kết luận định giá tài sản...; như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Nguyễn Văn Tr là người có giấy phép lái xe theo quy định . Khoảng 10 giờ, ngày 31 - 01 - 2020, Tr điều khiển xe mô tô Eexciter BKS: 17B7 – 419.54 với vận tốc 88,5 km/h ( $\pm 6$  km) (trong máu có nồng độ cồn nhưng chưa vượt mức cho phép) lưu thông trên trục đường quốc lộ 37B hướng từ xã Giao Yên về xã Giao Châu (đoạn đường có biển báo tốc độ dưới 50 km/h). Khi đến đoạn đường cong thuộc xóm 12, xã Giao Yên, Tr không giảm tốc độ mà vào cua theo phần đường của mình nhưng do đi với tốc độ cao nên xe của Tr đã đi lấn sang phần đường bên trái (phần đường của xe ngược chiều) nên phần đầu xe bên trái của Tr đâm vào phần đầu xe bên trái xe mô tô BKS: 18B2 - 108.76 do ông Vũ Viết N điều khiển, phía sau chở ông Vũ Văn Đ (đi ngược chiều với xe Tr). Khiến ông N, ông Đ ngã văng ra đường. Xe của Tr bị mất lái tiếp tục đâm vào đầu xe ô tô

BKS 21C – 014.72 do anh Phạm Văn B điều khiển. Tr, ông Đ và ông N bị thương nặng. Ông N điều trị tại bệnh viện Việt Đức đến ngày 16-02-2020 thì tử vong.

Hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ vượt quá tốc độ cho phép và đi không đúng phần đường, làn đường của Nguyễn Văn Tr đã vi phạm khoản 11 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định về “Các hành vi bị nghiêm cấm” và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định về “Quy tắc chung” gây hậu quả chết người.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng nhưng do chủ quan nên vẫn thực hiện xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về trật tự an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe và thiệt hại tài sản Đ thời gây lo lắng cho nhân dân khi tham gia giao thông đường bộ; do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; bố bị cáo có thành tích trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu ở tuyến 1 biên giới phía Bắc được tặng Huân chương chiến công nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ các quy định của pháp luật, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù tuy nhiên chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo kèm theo thời gian thử thách bởi bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường chi phí

mai táng và đền bù thiệt hại về tài sản cho gia đình ông Vũ Viết N; hỗ trợ điều trị thương tích cho ông Vũ Văn Đ; gia đình bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

Đối với chiếc xe máy BKS 18B2-108.76, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Vũ Xuân M (con ông N), anh M đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì.

Chiếc xe ô tô tải BKS 21C - 014.72 do Phạm Văn B điều khiển đúng quy định, nay anh B không có yêu cầu gì về thiệt hại của chiếc xe nên vấn đề dân sự không đặt ra và cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh B là phù hợp.

Đối với chiếc xe máy BKS: 17B7 - 419.54 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn Tr nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Tr là phù hợp.

Đối với các mẫu vật thu giữ hoàn trả mẫu vật sau giám định đựng trong 01 bìa cattong do giá trị nhỏ, gia đình bị hại và bị cáo không có ý kiến gì nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Tr cho Ủy ban nhân dân xã HT, huyện KX, tỉnh TB giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 hộp bìa cattong được niêm phong ghi số 159/GĐKTHS hoàn trả mẫu vật giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an

tỉnh Nam Định (theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 13 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Văn Tr phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo Nguyễn Văn Tr, ông M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà X, chị L, anh M, anh B, ông Đ, bà Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy;
- UBND xã HT;
- Bị cáo;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Hiền**